

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-PT

Ngày: 02/01/2020

V/v tranh chấp: “Quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu

Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai dân sự thụ lý số: 307/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2019/QĐ-PT ngày 05/12/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Thừa: Anh Đỗ Tấn N, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12/10/2018.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – ông Trần Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

Nguyên đơn – ông Trần Văn T trình bày: Ông đứng tên quyền sử dụng đất hai thửa đất số 875, diện tích 2.731m² và thửa đất số 874, diện tích 2.731m², tọa lạc tại Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Tiền Giang, đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/7/1997.

Thửa đất của ông giáp ranh với đất của ông T1 có số thửa 448, diện tích 1.747m², với chiều dài tiếp giáp là 46,96m. Trong quá trình canh tác, ông T1 đã lấn chiếm phần đất của ông có chiều ngang một đầu khoảng 2,3m, một đầu khoảng 2,33m, chiều dài 46,96m, với diện tích lấn chiếm khoảng 134,9m². Do không thể thương lượng được nên ông khởi kiện yêu cầu ông T1 phải trả lại cho ông phần đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế ngày 17/6/2019 là 120,6m², nằm trong phần đất có số thửa 874, 875, tổng diện tích 5.966m² (Số thửa theo số liệu đo đạc chính quy hiện nay là 262, tờ bản đồ số 9, diện tích 4.384m²), tại Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Tiền Giang. Đồng thời ông yêu cầu ông T1 trả cho ông chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá mà ông đã nộp, tổng cộng là 2.503.000 đồng.

Bị đơn – ông Đỗ Văn T1 có người đại diện theo ủy quyền – anh Đỗ Tấn N trình bày: Ông Đỗ Văn T1, có thửa đất số 448, diện tích 1.747m², giáp ranh với ông T, nguồn gốc đất do cha mẹ cho và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình sử dụng đất không có lấn chiếm đất của ông Thanh vì ông T là người làm hàng rào. Tuy nhiên, khi đo đạc có chỉ ranh lấn sang đất của ông T một phần nên ông T1 đồng ý trả 18,9m², không đồng ý trả 120,6m² theo yêu cầu của ông T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 163, 166 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, 203 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26, Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

2. Buộc ông Đỗ Văn T1 trả lại cho ông Trần Văn T phần đất diện tích 18,9m², nằm trong thửa đất theo số liệu đo đạc chính quy là 262, tờ bản đồ 09 (theo số liệu cũ 299 có số thửa 874, 875), diện tích theo đo đạc thực tế 4.383,2m², tại Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Tiền Giang do ông Trần Văn T đứng tên quyền sử dụng đất (Có sơ đồ kèm theo). Phần diện tích 18,9m², có tứ cận như sau:

- Phía Đông: Giáp đất còn lại của ông Trần Văn T dài 4,4m;
- Phía Nam: Giáp đất của ông Đỗ Văn T1 dài 43,13m;
- Phía Bắc: Giáp đất còn lại của ông Trần Văn T dài 38,8m.

3. Buộc ông Đỗ Văn T1 có nghĩa vụ trả ngay cho ông Trần Văn T số tiền 393.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T1 chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2019, nguyên đơn ông Trần Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông T1 trả lại cho ông phần đất đã lấn chiếm 134,9m².

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn T1 phải trả lại phần diện tích đất lấn chiếm khoảng 134,9m². Bị đơn ông Đỗ Văn T1 không đồng ý.

Xét thấy: Theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 02671, có số thửa 448, (nay là thửa 268, tờ bản đồ số 9) diện tích 1747m² cấp ngày 10 tháng 10 năm 2000 (BL số 05) ghi cấp cho “Hộ ông Đỗ Văn T1”. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận QSDĐ hộ ông T1 gồm có:

1. Đỗ Văn B, sinh năm 1949
2. Đỗ Thị Trường A, sinh năm 1972
3. Đỗ Tấn N, sinh năm 1975
4. Đỗ Thị Trường H, sinh năm 1978
5. Đỗ Văn P, sinh năm 19780
6. Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1978
7. Đỗ Văn T1, sinh năm 1982

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án tòa cấp sơ thẩm không đưa họ tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Do vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS năm 2015. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ vụ án về cho tòa cấp sơ thẩm xét xử lại để đưa họ tham gia tố tụng. Do đề nghị hủy án nên chưa xem xét đến nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của ông T.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của ông Trần Văn T, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp quyền sử dụng đất” là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn T1 phải trả lại phần diện tích đất lấn chiếm khoảng 134,9m². Bị đơn ông Đỗ Văn T1 không đồng ý trả lại.

[3] Xét thấy: Theo Giấy chứng nhận QSDĐ số 02671, có số thửa 448, (nay là thửa 268, tờ bản đồ số 9) diện tích 1747m² cấp ngày 10 tháng 10 năm 2000 (BL số 05) ghi cấp cho “Hộ ông Đỗ Văn T1”. Đồng thời tại Công văn số 323/CNVPĐK ngày 13/3/2019 (BL số 60) của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Tiền Giang đã trả lời phúc

đáp cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang nêu rõ “.....Giấy chứng nhận QSDĐ số 02671, có số thửa 448, (nay là thửa 268, tờ bản đồ số 9) diện tích 1747m² cấp ngày 10 tháng 10 năm 2000 là cấp cho Hộ ông Đỗ Văn T1”. Như vậy diện tích đất nói trên, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho Hộ ông Đỗ Văn T1 chứ không phải cấp cho cá nhân ông T1. Hơn nữa theo xác nhận của Công an xã Mỹ Long, huyện L, tỉnh Tiền Giang cho thấy tại thời điểm ngày 10/10/2000, Hộ ông Đỗ Văn T1 gồm có những người sau đây (BL số 86):

1. Đỗ Văn Bé, sinh năm 1949
2. Đỗ Thị Trường An, sinh năm 1972
3. Đỗ Tấn N, sinh năm 1975
4. Đỗ Thị Trường Hạnh, sinh năm 1978
5. Đỗ Văn Phúc, sinh năm 19780
6. Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1978
7. Đỗ Văn T1, sinh năm 1982

Tòa cấp sơ thẩm lại không đưa họ vào tham gia tố tụng, theo Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang, tòa cấp sơ thẩm xử buộc cá nhân ông T1 trả đất lại cho ông T, trong khi đó đất cấp là cấp cho Hộ ông T1 chứ không phải là cấp cho cá nhân ông T1. Như vậy những thành viên trong hộ không biết gì hết là thiệt thòi quyền lợi của họ. Hơn nữa sẽ không thi hành án được bởi nếu các thành viên trong hộ không chấp hành bản án. Do tòa cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS năm 2015. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ vụ án về cho tòa cấp sơ thẩm xét xử lại để đưa họ tham gia tố tụng.

[3] Do hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang, nên chưa xem xét đến nội dung vụ án và yêu kháng cáo của ông Trần Văn T.

[4] Xét đề nghị của vị Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 BLTTDS năm 2015, trường hợp tòa cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên ông T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông T 300.000 đồng tiền tạm nộp án phí phúc thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 điều 308, Điều 310 và Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội.

Xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang, xét xử vụ án tranh chấp “Quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Ông Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu số 17051 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tiền Giang. Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện L, TG;
- CCTHADS huyện L, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hằng